

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN DŨNG
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 110/2024/HS-ST
Ngày 22-11-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG, TỈNH BẮC GIANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thái, bà Thân Thị Lua.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thu Hoàn - Thư ký, Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng tham gia phiên tòa: Ông Lương Văn Tuấn và ông Trịnh Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2024 tại phòng xét xử trực tuyến – Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang (kết nối với điểm cầu Trại tạm giam Công an tỉnh B), Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 118/2024/HSST ngày 01 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 122/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đỗ Văn Đ, sinh năm 1985 tại huyện Y, tỉnh Bắc Giang; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: Lớp 09/12; con ông Đỗ Văn C và con bà Phí Thị C1; vợ là Thân Thị H; có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân:

Tại Bản án số 45/2017/HSST ngày 04/8/2017 của Toà án nhân dân huyện Yên Dũng xử phạt 04 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản;

Tại Bản án số 147/2018/HSST ngày 25/10/2018 của Toà án nhân dân thành phố Bắc Giang xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản;

Tại Bản án số 150/2020/HSST ngày 25/9/2020 của Toà án nhân dân thành phố Bắc Giang xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/9/2024 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B (có mặt tại điểm cầu Trại tạm giam).

** Bị hại:*

- Anh Trần Xuân T, sinh năm 1971 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố F, thị trấn N, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

- Chị Phạm Thị P, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố C, thị trấn N, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Chị Thân Thị H, sinh năm 1988 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền chi tiêu cá nhân nên Đỗ Văn Đ nảy sinh ý định đi tìm xem nhà nào sơ hở thì sẽ vào trộm cắp tài sản đem đi bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Khoảng 05 giờ ngày 24/9/2024, Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98B3-227.04 đi đến thị trấn N, huyện Y, khi đi đến gần cầu B thì Đ nhìn thấy tại bờ kè sông T thuộc địa phận tổ dân phố F, thị trấn N, huyện Y có 01 chuồng gà làm bằng sắt bên trong có nuôi nhốt gà của gia đình anh Trần Xuân T. Quan sát thấy cửa chuồng gà không khoá, xung quanh không có ai trông coi nên Đ đi đến lấy 01 bao dứa màu cam ở cạnh chuồng gà rồi dùng tay mở cửa chuồng gà bắt lần lượt được 06 con gà (gồm 04 con gà trống, 02 con gà mái) cho vào bao, để lên gác ba ga của xe mô tô rồi điều khiển xe đi tìm nơi tiêu thụ gà.

Khoảng 5 giờ 30 phút cùng ngày, khi Đ đi đến trước cửa hàng sắt Q của chị Phạm Thị P ở tổ dân phố C, thị trấn N huyện Y thì Đ phát hiện thấy trước cửa của cửa hàng có để 01 tấm sắt, quan sát xung quanh không có ai trông coi nên Đ đỗ xe lại gần vị trí tấm sắt rồi dùng hai tay nâng tấm sắt lên với mục đích để lên yên xe để đem đi bán lấy tiền. Khi Đ đang nâng tấm sắt thì bị chị Phạm Thị P đi tập thể dục ở gần đó phát hiện đã giữ Đ lại và gọi cơ quan Công an đến bắt quả tang. Thu giữ tang vật gồm:

- 06 con gà (gồm 04 con gà trống, 02 con gà mái) có tổng trọng lượng 15,2kg;
- 01 bao dứa màu cam;
- 01 tấm sắt kích thước (1,54x110x45x90x65x64x45) cm nặng 89,2kg;
- 01 xe mô tô biển kiểm soát 98B3-227.04.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 61 ngày 26/9/2024, của Hội đồng định tài sản trong tố tụng hình sự huyện Y kết luận:

- 06 con gà có trọng lượng 15,2kg trị giá 1.216.000 đồng;
- 01 bao dứa đã cũ rách có giá 0 đồng;

- 01 tấm sắt hình chữ có đặc điểm (154x110x45x90x65x45)cm, dày 0,8cm có khối lượng 89,2kg, giá trị là 1.694.800 đồng.

Tổng giá trị tài sản được định giá là 2.910.800 đồng.

Từ những nội dung trên, Cáo trạng số 113/CT-VKSYD ngày 31/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng đã truy tố bị cáo Đỗ Văn Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố và xác định việc bị truy tố là đúng người, đúng tội, không oan.

Bị hại là anh Trần Xuân T đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, về trách nhiệm dân sự anh T xác nhận đã được nhận lại số gà đã bị trộm cắp và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Thân Thị H trình bày: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98B3-227.04 là tài sản thuộc sở hữu của chị, việc bị cáo sử dụng chiếc xe này đi trộm cắp tài sản của người khác thì chị không biết. Chị đề nghị được nhận lại chiếc xe trên để có phương tiện đi lại.

Bị hại chị Phạm Thị P được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, Hội đồng xét xử đã công khai lời khai của người này có trong hồ sơ vụ án.

Sau phần xét hỏi, tại phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 47; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí.

Xử phạt Đỗ Văn Đ từ 09 tháng tù đến 10 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 24/9/2024.

* Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị trộm cắp đã thu hồi trả lại cho bị hại, do vậy về trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét, giải quyết.

* Về xử lý vật chứng: Trả lại chị Thân Thị H chiếc xe mô tô, loại xe Vision, biển kiểm soát 98B3-227.04; số máy JF66E-0546514; số khung RLHJF 581XGY790240, màu sơn đỏ - đen, xe đã qua sử dụng.

* Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phần tranh luận: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin được hưởng mức án nhẹ nhất.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà; Trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa xét xử vụ án, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do vậy hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng:

Bị hại là chị Phạm Thị P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy chị P đã được nhận lại tài sản bị trộm cắp, sự vắng mặt của chị không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về căn cứ xác định bị cáo phạm tội:

Theo các tài liệu điều tra, thu thập trong hồ sơ thể hiện: Khoảng 05 giờ ngày 24/9/2024, tại khu vực bờ kè sông T, địa phận tổ dân phố F, thị trấn N, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Đỗ Văn Đ đã lợi dụng sơ hở của gia đình anh Trần Xuân T, lén lút trộm cắp 06 con gà có tổng trọng lượng 15,2kg trị giá 1.216.000 đồng của anh T. Trên đường mang gà đi tiêu thụ, khoảng 5 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến trước cửa hàng sắt Q của chị Phạm Thị P ở tổ dân phố C, thị trấn N, huyện Y. Đoàn có hành vi trộm cắp 01 tấm sắt nặng 89,2kg trị giá 1.694.800 đồng của chị P thì bị bắt quả tang. Tổng giá trị tài sản Đoàn trộm cắp của anh T và chị P là 2.910.800 đồng.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, phù hợp với biên bản hiện trường, kết quả thực nghiệm điều tra, bản ảnh hiện trường, kết luận định giá tài sản, vật chứng bị thu giữ cùng các tài liệu và chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án.

Như vậy đã có đủ căn cứ xác định bị cáo Đỗ Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng số 113/CT-VKSYD ngày 31/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, bức xúc trong quần chúng nhân dân, thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy

cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy:

* Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

* Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo có tham gia Q từ năm 2004 – 2006; tại phiên tòa được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự

* Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, nhiều lần bị đưa ra xét xử và kết án phạt tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng không biết lấy đó là bài học cho bản thân, không chịu tu dưỡng, rèn luyện mà vẫn tiếp tục thực hành phạm tội. Qua đó chứng tỏ bị cáo là người coi thường pháp luật, khó giáo dục cải tạo nên phải xử lý nghiêm, buộc cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người biết tuân thủ pháp luật, sống có ích cho gia đình và cộng đồng như đề nghị về mức hình phạt của Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Tội phạm này có quy định hình phạt bổ sung bằng tiền, nhưng xét thấy bị cáo không nghề nghiệp, hoàn cảnh gia đình khó khăn (con còn nhỏ). Do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền với bị cáo là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã trả lại 06 con gà và 01 bao dứa cho anh Trần Xuân T; trả lại 01 tấm sắt kích thước (1,54x110x45x90x65x64x45) cm nặng 89,2kg cho chị Phạm Thị P. Anh T chị P đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì về bồi thường dân sự. Do vậy về trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98B3-227.04, quá trình điều tra xác định chiếc xe là tài sản của chị Thân Thị H ở thôn T, xã T, huyện Y là vợ của bị cáo. Chị H không biết việc bị cáo sử dụng chiếc xe này để đi trộm cắp tài sản, do vậy cần trả lại chiếc xe mô tô cho chị H là phù hợp quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 292; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Xử phạt Đỗ Văn Đ 10 (mười) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 24/9/2024.

2. Về xử lý vật chứng:

Trả lại chị Thân Thị H chiếc xe mô tô, loại xe Vision, biển kiểm soát 98B3-227.04; số máy JF66E-0546514; số khung RLHJF 581XGY790240, màu sơn đỏ - đen, xe đã qua sử dụng.

3. Về án phí: Bị cáo Đỗ Văn Đ phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6; 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Dũng;
- VKSND huyện Yên Dũng;
- Chi cục THADS huyện Yên Dũng;
- UBND xã Tân Liễu, huyện Yên Dũng; Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Bị cáo;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thái Sơn